TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20/5/2022
V/v: Ly hôn giữa bà Q và ông Y

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Qui.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Tố Như.

2. Ông Cầm Văn Nam.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa**: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 396/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021, về "*Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Số nhà / đường n, Thôn 3, xã Đ, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).
2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1967.
Địa chỉ: Số nhà A Quốc lộ 20, xã Đ, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2021 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/12/2021, các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Y tự nguyên chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến ngày 11/10/2012 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Từ khi chung sống thì vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách làm ăn kinh tế,

không tôn trọng nhau, ông Y thường xuyên uống rượu và thường xuyên đánh bà, ông có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cải nhau, không có hạnh phúc, bà đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Ông bà đã sống ly thân từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến nay, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm của bà dành cho ông Y không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Y.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 28/9/2005. Hiện con đang ở với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, bà yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000đ/tháng cho đến khi con thành niên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

+ Trong qúa trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Ngọc Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Q chung sống và đăng ký kết hôn như bà Q trình bày là đúng. Trước khi kết hôn có tìm hiểu được 02 năm sau đó chung sống với nhau từ năm 2000, ông bà chung sống hạnh phúc cho đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông bà sống xa cách mỗi người một nhà riêng. Ông bà mâu thuẫn là do ông có tình cảm ngoài với người khác do vợ chồng xa cách hơn 01 năm nên ông đã có lỗi với vợ nên vợ chồng xảy ra tranh cải, ông đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay nhưng cuộc sống vẫn bình thường, vẫn qua lại quan tâm nhau, ông vẫn còn thương vợ và mong muốn được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 28/9/2005. Hiện con đang ở với bà Q, nếu ly hôn ông đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của con, nếu con ở với bà Q ông đồng ý cấp dưỡng để bà Q nuôi con mỗi tháng là 2.500.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong qúa trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án.

Về nội dung vụ án: yêu cầu của bà Q được ly hôn với ông Y là có cơ sở chấp nhận; về con chung: giao 01 con chung tên Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 28/9/2005 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, Ông Y cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng cho tới khi con chung thành niên. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung, nợ riêng đương sự khai không có nên không đề cập đến. Về án phí: Bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Ông Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Y, hiện cư trú tại số nhà A Quốc lộ 20, xã Đ, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Ngọc Y vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Ngọc Y chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, đến ngày 11/10/2012 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố Bảo Lộc, hôn nhân tự nguyện tiến bộ, không ai bị ép buộc. Từ khi chung sống và đăng ký kết hôn vợ chồng bà Q, ông Y chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không có hạnh phúc. Ông Y có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng, hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Ông Y và bà Q đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 đến nay mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Ông Y mong muốn được đoàn tụ nhưng bà Q không đồng ý, bà Q xác định tình cảm bà dành cho ông Y không còn, bà không thể chung sống cùng ông Y, nếu Tòa án không giải quyết cho bà được ly hôn với ông Y thì bà cũng không về chung sống cùng ông Y.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của bà Q và ông Y đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q là có căn cứ và hợp pháp.

[3]. Về nuôi con chung: Bà Q và ông Y có 01 con chung tên Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 28/9/2005, bà Q có nguyện vọng nuôi con, hiện con đang sống cùng bà Q, theo nguyện vọng cháu T muốn được ở với mẹ, ông Y đồng ý giao con cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, nên giao con chung cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Ông Y cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng cho tới khi con chung thành niên.

[4]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[5]. Về nợ chung, nợ riêng: Đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[6]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bà Q và ông Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Ngọc Y.

2. Về nuôi con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 28/9/2005 cho bà Nguyễn Thị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Ông Y cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng cho tới khi con chung thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004736 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc. Ông Nguyễn Ngọc Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
+ TAND tỉnh Lâm Đồng;
+ VKSND TP. Bảo Lộc;
+ T.H.A Bảo Lộc;
+ UBND xã Đ;
+ Các đương sự;
+ Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)
Trần Thị Qui.